

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB , THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thu Hương

Bà Tạ Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB , thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng T ; nơi cư trú: Thôn NĐ, xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn D ; nơi cư trú: Thôn NĐ, xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Trần Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05-12-2005 tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện VB , thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận thời gian gần thì xảy ra mâu

thuần do anh D thường ghen tuông vô cớ đánh đập chị. Do chị bị anh D đánh đập nên chị đã 03 lần bỏ về gia đình bố mẹ ở, sau đó anh D hứa sửa chữa khuyết điểm, chị trở về chung sống cùng anh. Tuy nhiên, anh D vẫn không thay đổi tính nết, anh thường xuyên nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác. Thời gian gần đây, anh D ghen tuông mù quáng nên anh đã đánh đuổi vất quần áo của chị ra khỏi nhà. Chị bị anh D và bố đẻ anh xúc phạm đuổi ra khỏi nhà. Chị ở tại nhà thuê thì bị anh tìm đến đánh đập và đập điện thoại của chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D .

Về con chung: Chị và anh D có hai con chung là Trần Thị H , sinh ngày 16-8-2007 và Trần Đức D1, sinh ngày 29-01-2010. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Trần Thị H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Đức D1 cho anh D nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị xin tự giải quyết với anh D .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn D xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 là do anh nóng tính dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát, chị T đã bỏ về gia đình chị 03 lần, sau đó anh xin lỗi chị T , vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên quá trình chung sống chị T vẫn chưa tạo cho anh niềm tin nên vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị căng thẳng vào tháng 5/2019 do anh và chị T xảy ra xô sát nên bố anh đã đuổi chị T ra khỏi nhà. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, anh đến nhà trọ của chị T tìm chị về đoàn tụ nhưng chị không về, vợ chồng tiếp tục xảy ra xô sát đánh đập nhau. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Trần Thị H , sinh ngày 16-8-2007 và Trần Đức D1, sinh ngày 29-01-2010. Khi ly hôn anh đề nghị nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh xin tự giải quyết với chị T .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ và các hoạt động

tổ tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật như không nộp bản tự khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải ngày 09-10-2019. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Vũ Thị Hồng T được ly hôn với anh Trần Văn D. Về con chung: Giao con chung Trần Thị H, sinh ngày 16-8-2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Đức D1, sinh ngày 29-01-2010 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: Chị T và anh D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần Văn D có hộ khẩu thường trú tại thôn NĐ, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Vũ Thị Hồng T và anh Trần Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng T và anh Trần Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05-12-2005 tại Ủy ban nhân dân xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được thời gian đầu và có hai con chung, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2019 là do anh D nghi ngờ chị T có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát nên chị T đã bỏ về gia đình chị ở nhiều lần. Mâu thuẫn giữa anh chị căng thẳng vào tháng 5/2019 do anh chị xảy ra xô sát, đánh đập nhau, chị T đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn

không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D . Quá trình giải quyết vụ án, anh D không đồng ý ly hôn với chị T . Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Vũ Thị Hồng T xin ly hôn với anh Trần Văn D phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị Hồng T và anh Trần Văn D có 02 con chung là Trần Thị H , sinh ngày 16-8-2007 và Trần Đức D1, sinh ngày 29-01-2010 hiện đang ở với anh D . Khi ly hôn, chị T xin nuôi con Trần Thị H và đề nghị Tòa án giao con Trần Đức D1 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét yêu cầu nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị T và anh D đều có thu nhập ổn định, tuy nhiên, con chung Trần Thị H có nguyện vọng ở với chị T , con chung Trần Đức D1 có nguyện vọng ở với anh D . Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị T , giao con Trần Thị H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trần Đức D1 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh D tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hồng T và anh Trần Văn D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Vũ Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hồng T được ly hôn với anh Trần Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị H , sinh ngày 16-8-2007 cho chị Vũ Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Đức D1, sinh ngày 29-01-2010 cho anh Trần Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hồng T và anh Trần Văn D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007786 ngày 24 tháng 7 năm 2019. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB ;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện VB ;
- UBND xã LA
- huyện VB , thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền

